

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên gói thầu: Mua sắm Trang phục y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân năm 2025

Tên dự toán: Mua sắm Trang phục y tế cho Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân năm 2025

Địa điểm thực hiện gói thầu: Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân

Thời gian thực hiện: 06 tháng

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:*

##### a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu phải tổ chức nhân sự đến Trung tâm lấy số đo và may theo số đo của từng cán bộ nhân viên.

- Nhà thầu khi dự thầu phải ghi rõ loại vải, nhãn hiệu, thành phần vải được sử dụng để may trang phục, có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V. Chất liệu ổn định về kết cấu và màu sắc: không bị co rút, không phai màu, không loang màu, không xù lông khi giặt ủi công nghiệp.

##### b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính , thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Trang phục Bác sĩ nam, nữ	1. Áo - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Chất liệu: Vải kate ford loại 1. - Màu sắc: Màu trắng. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo: Khối lượng vải (g/m <sup>2</sup> ) ≥158.9 Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 – 5 Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-1.4.) ±0.2, dọc (-1.8) ±0.2 Định lượng nguyên liệu	62 Bộ

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính , thông số kỹ thuật	Số lượng
		<p>+ Polyester: 64.5% (<math>\pm 0.5</math>)  + Cotton: 35.5% (<math>\pm 0.5</math>)  2. Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.  - Chất liệu: Vải kaki thun loại 1.  - Màu sắc: Màu trắng.  Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo, quần:  - Khối lượng vải (<math>\text{g/m}^2</math>) <math>\geq 248</math>  - Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5.  - Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang <math>(-1.7) \pm 0.2</math>, dọc <math>(-1.2) \pm 0.2</math>  - Định lượng nguyên liệu  + Polyester: 74.5% (<math>\pm 0.5</math>)  + Rayon: 22.5% (<math>\pm 0.5</math>)  + Spandex: 3% (<math>\pm 0.5</math>)  3. Mũ: cùng màu áo, theo chất liệu của áo.  4. In logo của Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân  5. Lấy số đo thực tế tại Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân và may theo số đo của từng cá nhân đã được đo; có chỉnh sửa theo yêu cầu.</p>	
2	Trang phục Y sĩ, Điều dưỡng, NHS nam, nữ	<p>1. Áo  - Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm..  - Chất liệu: Vải kate ford loại 1.  - Màu sắc: Màu trắng.  - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:  Khối lượng vải (<math>\text{g/m}^2</math>) <math>\geq 158.9</math>  Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 – 5  Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang <math>(-1.4.) \pm 0.2</math>, dọc <math>(-1.8) \pm 0.2</math>  Định lượng nguyên liệu  + Polyester: 64.5% (<math>\pm 0.5</math>)  + Cotton: 35.5% (<math>\pm 0.5</math>)  2. Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.  - Chất liệu: Vải kaki thun loại 1.  - Màu sắc: Màu trắng.  Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo, quần:  - Khối lượng vải (<math>\text{g/m}^2</math>) <math>\geq 248</math>  - Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5.  - Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang <math>(-1.7) \pm 0.2</math>, dọc <math>(-1.2) \pm 0.2</math>  - Định lượng nguyên liệu  + Polyester: 74.5% (<math>\pm 0.5</math>)  + Rayon: 22.5% (<math>\pm 0.5</math>)  + Spandex: 3% (<math>\pm 0.5</math>)</p>	230 Bộ

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính , thông số kỹ thuật	Số lượng
		3. Mũ: cùng màu áo, theo chất liệu của áo. 4. In logo của Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân 5. Lấy số đo thực tế tại Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân và may theo số đo của từng cá nhân đã được đo; có chỉnh sửa theo yêu cầu.	
3	Trang phục dành cho Kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư nam, nữ làm việc tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng	1. Áo - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi đối xứng, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Chất liệu: Vải kate ford loại 1. - Màu sắc: Màu trắng. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo: Khối lượng vải (g/m <sup>2</sup> ) ≥158.9 Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 – 5 Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-1.4.) ±0.2, dọc (-1.8) ±0.2 Định lượng nguyên liệu + Polyester: 64.5% (±0.5) + Cotton: 35.5% (±0.5) 2. Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Chất liệu: Vải kaki thun loại 1. - Màu sắc: Màu trắng. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo, quần: -Khối lượng vải (g/m <sup>2</sup> ) ≥248 - Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5. - Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-1.7) ±0.2, dọc (-1.2) ±0.2 - Định lượng nguyên liệu + Polyester: 74.5% (±0.5) + Rayon: 22.5% (±0.5) + Spandex: 3% (±0.5) 3. Mũ: cùng màu áo, theo chất liệu của áo. 4. In logo của Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân 5. Lấy số đo thực tế tại Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân và may theo số đo của từng cá nhân đã được đo; có chỉnh sửa theo yêu cầu.	40 Bộ
4		1. Áo - Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông - Chất liệu: Vải kate ford loại 1. - Màu sắc: Màu trắng. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo: Khối lượng vải (g/m <sup>2</sup> ) ≥158.9 Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 – 5	64 Bộ

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính , thông số kỹ thuật	Số lượng
	Trang phục Dược sĩ nam, nữ	<p>Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-1.4.) ±0.2, dọc (-1.8) ±0.2</p> <p>Định lượng nguyên liệu</p> <p>+ Polyester: 64.5% (±0.5)</p> <p>+ Cotton: 35.5% (±0.5)</p> <p>2. Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Chất liệu: Vải kaki thun loại 1.</p> <p>- Màu sắc: Màu trắng.</p> <p>Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo, quần:</p> <p>-Khối lượng vải (g/m<sup>2</sup>) ≥248</p> <p>- Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5.</p> <p>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-1.7) ±0.2, dọc (-1.2) ±0.2</p> <p>- Định lượng nguyên liệu</p> <p>+ Polyester: 74.5% (±0.5)</p> <p>+ Rayon: 22.5% (±0.5)</p> <p>+ Spandex: 3% (±0.5)</p> <p>3. Mũ: cùng màu áo, theo chất liệu của áo.</p> <p>4. In logo của Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân</p> <p>5. Lấy số đo thực tế tại Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân và may theo số đo của từng cá nhân đã được đo; có chỉnh sửa theo yêu cầu</p>	
5	Trang phục Hành chính – Thu ngân nam, nữ	<p>1. Áo</p> <p>- Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. Đối với nhân viên nữ, khuyến khích mặc trang phục áo dài truyền thống.</p> <p>- Chất liệu: Vải kate ý loại 1.</p> <p>- Màu sắc: Màu sáng.</p> <p>- Khối lượng vải (g/m<sup>2</sup>) ≥123</p> <p>- Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4-5.</p> <p>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-0.1) ±0.2, dọc (-1.1) ±0.2</p> <p>- Định lượng nguyên liệu (± 0,2):</p> <p>+ Polyester: 79.1% (±0.5).</p> <p>+ Rayon : 20.9% (±0.5).</p> <p>2. Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Chất liệu: Vải kaki thun (kaki Hàn Quốc).</p> <p>- Màu sắc: Màu tối.</p> <p>- Khối lượng vải (g/m<sup>2</sup>) ≥255</p> <p>- Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5.</p> <p>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-0.7) ±0.2, dọc (-1.6) ±0.2</p> <p>- Định lượng nguyên liệu</p> <p>+ Polyester: 73.5% (±0.5).</p> <p>+ Rayon: 22.5% (±0.5).</p> <p>+ Spandex: 4% (±0.5).</p>	64 Bộ

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính , thông số kỹ thuật	Số lượng
		3. In logo của Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân 4. Lấy số đo thực tế tại Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân và may theo số đo của từng cá nhân đã được đo; có chỉnh sửa theo yêu cầu	
6	Trang phục Hộ lý, Y công	1. Áo - Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái. 2. Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 3. Tiêu chuẩn vải: - Chất liệu: Vải kate ford. - Màu sắc: Màu xanh hòa bình. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo: Khối lượng vải (g/m <sup>2</sup> ) ≥158 Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 – 5 Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-1.6) ±0.2, dọc (-1.7) ±0.2 Định lượng nguyên liệu + Polyester: 64.5% (±0.5) + Cotton: 35.5% (±0.5) 3. Mũ: cùng màu áo, theo chất liệu của áo. 4. In logo của Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân 5. Lấy số đo thực tế tại Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân và may theo số đo của từng cá nhân đã được đo; có chỉnh sửa theo yêu cầu	26 Bộ
7	Trang phục Bảo vệ	1. Áo - Áo cổ đực, dài tay, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, phía trước 2 túi có nắp, có khuy cài biên tên ngực trái. - Chất liệu: Vải kate ford. - Màu sắc: Màu ghi hoặc màu xanh cô ban sẫm hoặc màu xanh đen. - Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo: Khối lượng vải (g/m <sup>2</sup> ) ≥172 Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 3 – 5 Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-0.8) ±0.2, dọc (-1.4) ±0.2 Định lượng nguyên liệu + Polyester: 66.5% (±0.5) + Cotton: 33.5% (±0.5) 2. Quần: Quần âu hai ly, có 1 túi sau. - Chất liệu: Vải kaki. - Màu sắc: Cùng màu với màu áo. Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần: - Khối lượng vải (g/m <sup>2</sup> ) ≥217 - Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5.	06 Bộ

STT	Danh mục hàng hóa	Đặc tính , thông số kỹ thuật	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-0.2) ±0.2, dọc (-0.9) ±0.2</li> <li>- Định lượng nguyên liệu</li> <li>+ Polyester: 87.1% (±0.5)</li> <li>+ Cotton: 12.9% (±0.5)</li> <li>3. Nón: Nón kiểu kêpi cùng màu áo, theo chất liệu của áo.</li> <li>4. In logo của Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân</li> <li>5. Lấy số đo thực tế tại Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân và may theo số đo của từng cá nhân đã được đo; có chỉnh sửa theo yêu cầu</li> </ul>	
8	Trang phục Lái xe	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Áo <ul style="list-style-type: none"> <li>- Áo kiểu Bu đông, cổ đực, dài tay, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, phía trước 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên ngực trái.</li> <li>Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo:</li> <li>Khối lượng vải (g/m<sup>2</sup>) ≥172</li> <li>Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 3 – 5</li> <li>Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-0.8) ±0.2, dọc (-1.4) ±0.2</li> <li>Định lượng nguyên liệu</li> <li>+ Polyester: 66.5% (±0.5)</li> <li>+ Cotton: 33.5% (±0.5)</li> </ul> </li> <li>2. Quần: Quần âu hai ly, có 1 túi sau. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Vải kaki.</li> <li>- Màu sắc: Cùng màu với màu áo.</li> <li>Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần:</li> <li>- Khối lượng vải (g/m<sup>2</sup>) ≥217</li> <li>- Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5.</li> <li>- Sự thay đổi kích thước sau giặt ở 40°C: ngang (-0.2) ±0.2, dọc (-0.9) ±0.2</li> <li>- Định lượng nguyên liệu</li> <li>+ Polyester: 87.1% (±0.5)</li> <li>+ Cotton: 12.9% (±0.5)</li> </ul> </li> <li>3. In logo của Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân.</li> <li>4. Lấy số đo thực tế tại Trung tâm Y tế khu vực Hàm Tân và may theo số đo của từng cá nhân đã được đo; có chỉnh sửa theo yêu cầu</li> </ul>	12 Bộ

**1.3. Các yêu cầu khác:** Nhà thầu phải lập bảng cam kết và đáp ứng đầy đủ nội dung như sau:

- Cung cấp bản scan phiếu Kết quả thử nghiệm hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương do tổ chức kiểm định/kiểm nghiệm có chức năng, năng lực phù hợp được cơ quan có thẩm quyền công nhận trong đó bao gồm cả các trung tâm thuộc Phân viện Dệt May

*Việt Nam; phải được cấp trong năm 2025 đáp ứng đặc điểm kỹ thuật tại mục 1.2 chương V.*

- Sản phẩm hàng hóa đảm bảo mới 100% sản xuất năm 2025 đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng của E-HSMT; Đảm bảo cắt, may từ vải nguyên tấm.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm vận chuyển, bốc dỡ bàn giao hàng hóa tại Trung tâm

- Thu hồi và đổi hàng hóa mới (01 đổi 01) do hàng hóa bị lỗi từ nhà sản xuất hoặc trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc hàng không còn nguyên bao bì hoặc hàng bị hư hỏng

- Sau khi ký kết hợp đồng, nhà thầu phải có trách nhiệm cung cấp hàng mẫu cho từng loại hàng hóa dự thầu cho Trung tâm để kiểm tra trước khi tiến hành may hàng loạt. Hàng mẫu này sẽ được tính vào khối lượng nghiệm thu hợp đồng.

## **Mục 2. Bản vẽ: Không**

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:** Chủ đầu tư/chủ đầu tư hoặc đại diện Chủ đầu tư thực hiện việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá trong các trường hợp sau đây:

- Khi cần chứng minh, khẳng định tính phù hợp của hàng hóa với các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong hợp đồng.

- Địa điểm: Tại nơi hàng hoá được bàn giao.

- Nhà thầu phải có cam kết về quy cách đóng gói “mỗi sản phẩm sẽ được đóng gói thành từng bao bì, có thể hiện rõ họ tên nhân viên, đơn vị công tác, số size và hướng dẫn sử dụng (nếu có). Sau đó, đồng phục của mỗi nhân viên sẽ được đóng gói trong từng bao bì và có thể hiện rõ họ tên nhân viên, đơn vị công tác”

- Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Cách thức xử lý với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

+ Bất kỳ một hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, theo yêu cầu của E-HSMT, thì chủ đầu tư có thể từ chối và nhà thầu phải thay thế các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa bị từ chối hoặc tiến hành những sửa đổi cần thiết một cách miễn phí, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa hoặc chi tiết hàng hóa không phù hợp, chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu cần thiết. Mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

+Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác của nhà thầu